

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/DS-ST
Ngày: 13/5/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25a/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS, ngày 27/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đ, Giám đốc phòng quản lý nợ.

Địa chỉ: Số a, đường K, phường c, quận d, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Ông D.

Địa chỉ: Số q, đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

(Gọi tắt là ngân hàng)

- Bị đơn: Ông C, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2413.180919, ngày 19/9/2019 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng), ông C được ngân hàng đồng ý cho vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12

tháng, mục đích vay để sản xuất và kinh doanh, lãi suất trong hạn 10.5% và lãi suất quá hạn 150%.

Để bảo đảm cho khoản vay: C và ngân hàng thỏa thuận vẫn duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.86.110918, ngày 12/9/2018 (gọi tắt là hợp đồng thế chấp) với ngân hàng, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất của thửa đất số C, tờ bản đồ số B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK, được UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 31/12/2007, đứng tên hộ ông V và bà M, được sang tên cho ông C vào ngày 22/8/2018 theo hồ sơ số 05161.TK.001, đất tọa lạc tại xã L, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng V và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Sau khi thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, ngân hàng đã giải ngân số 200.000.000 đồng cho ông C và đồng thời ông C đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và tiền gốc nên ngân hàng khởi kiện.

Hiện nay ông C còn nợ và ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền 241.575.342 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là 21.207.671 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), lãi quá hạn 20.367.671 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), tạm tính đến ngày 12/5/2021. Từ ngày 13/5/2021, tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc.

Trường hợp ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.86.110918 ngày 12/9/2018.

Án phí ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Chi phí tố tụng, cụ thể: Nhắn tin trên báo, đài trung ương hết: 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*); xem xét thẩm định tại chỗ 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm đồng*). Nay ngân hàng yêu cầu ông C phải chịu và phải hoàn lại số tiền nói trên cho ngân hàng.

- Bị đơn ông C, qua xác minh: ông C có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông nhưng hiện nay vắng mặt và đi khỏi địa phương từ cuối năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trung ương để ấn định thời gian làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, tuy nhiên bị đơn ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Về tài sản thế chấp: Ngày 02/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: Thửa đất số C, tờ bản đồ số B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK, được UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 31/12/2007, đứng tên hộ ông V và bà M, được sang tên cho ông C vào ngày 22/8/2018 theo hồ sơ số

05161.TK.001, đất tại xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lô đất này trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là 21.207.671 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), lãi quá hạn 20.367.671 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), tạm tính đến ngày 12/5/2021. Kể từ ngày 13/5/2021 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp số DAL.BĐCN.86.110918, ngày 12/9/2018.

Về chi phí xem xét thẩm định: Buộc bị đơn phải hoàn trả ngân hàng số tiền 5.300.000 đồng cho nguyên đơn, nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Về lệ phí: Ngân hàng đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thủ tục nhấn tin đối với ông C theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên buộc nguyên đơn phải chịu chi phí nhấn tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 4.700.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông C có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành xác minh, ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ cuối năm 2019 và không còn sinh sống tại địa phương, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông C theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Ngân hàng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thực hiện nhắn tin thông báo tìm kiếm ông C trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành nhắn tin trên Báo Công Lý của Tòa án nhân dân tối cao và trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam.

[1.2] Nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt ông C là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Ông C vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông C phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nội dung vụ án: Ông C ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn của ngân hàng và được ngân hàng giải ngân vay số tiền 200.000.000 đồng, với mục đích để sản xuất và kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân cho đến ngày 19/9/2020, lãi suất trong hạn 10.5% lãi suất quá hạn 150%.

[2.2] Để đảm bảo cho khoản vay, ông C và ngân hàng thỏa thuận và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.86.110918 ngày 12/9/2018, là tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số C, tờ bản đồ số B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK, được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 31/12/2007, đứng tên hộ ông V và bà M, được sang tên cho ông C vào ngày 22/8/2018 theo hồ sơ số 05161.TK.001, đất tọa lạc tại xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng V và đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[2.3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất đúng thời hạn. Như vậy ông C đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông C thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là phù hợp.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng vào ngày ngày 19/9/2020. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán nợ gốc, C không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng mà đã bỏ đi khỏi địa phương. Như vậy, C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng làm đơn khởi kiện và yêu cầu thanh toán nợ gốc là 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Lãi suất trong hạn và quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn lãi suất trong hạn 10.5%/năm, lãi suất quá hạn 150%.

Tiền lãi trong hạn từ khi vay cho đến ngày 19/9/2020 là 21.207.671 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), ông C chưa thanh toán và ngân hàng yêu cầu phải thanh toán là phù hợp.

Đến ngày 20/9/2020, ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn. Đến ngày 12/5/2021, tiền lãi quá hạn 20.367.671 đồng và ngân hàng yêu cầu thanh toán là phù hợp.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên dư nợ thực tế kể từ ngày 13/5/2021 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi C trả hết số tiền gốc.

[3.3] Tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, giữa ngân hàng và C ký kết hợp đồng thế chấp được công chứng, chứng thực, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại các Điều 295; Điều 298; Điều 318; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó trường hợp C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 323 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Sau khi tiến hành xác minh tại địa phương, ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ cuối năm 2019. Ngân hàng có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thủ tục nhắn tin thông báo tìm kiếm ông C. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành thủ tục nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý, chi phí nhắn tin 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*), nguyên đơn đã nộp chi phí nhắn tin). Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu ông C phải hoàn trả số tiền nêu trên. Quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng quy định “*Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng có thể được thực hiện nếu có yêu cầu của các đương sự khác. Trong trường hợp này, lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu thông báo chịu*”. Như vậy, ngân hàng là tổ chức làm đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm nên buộc nguyên đơn phải chịu số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*) chi phí nhắn tin.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông C phải hoàn trả cho ngân hàng số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*), nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016. Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng.

2. Buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 241.575.342 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là 21.207.671 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), lãi quá hạn 20.367.671 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*), tạm tính đến ngày 12/5/2021

“Kể từ ngày 13/5/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3. Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trả nợ tiền gốc và tiền lãi thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử

dụng đất, cụ thể: thửa đất số C, tờ bản đồ số B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 872241, được UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 31/12/2007, đứng tên hộ ông V và bà M, được sang tên cho ông C vào ngày 22/8/2018 theo hồ sơ số 05161.TK.001, đất tọa lạc tại xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

4.1. Ông C phải nộp 11.861.856 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi một ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.651.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003644 ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4.2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật (đã thực hiện xong).

4.3. Về tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông C phải hoàn trả cho Ngân hàng 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*) tiền xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

